

MỘT VÀI KINH NGHIỆM VẬN DỤNG PHƯƠNG PHÁP TƯƠNG TÁC TRONG GIẢNG DẠY, NHẪM PHÁT TRIỂN KỸ NĂNG NÓI TIẾNG ANH CHO SINH VIÊN TRƯỜNG ĐẠI HỌC SƯ PHẠM THỂ DỤC THỂ THAO HÀ NỘI

SOME EXPERIENCES IN APPLYING INTERACTIVE METHODS IN TEACHING TO DEVELOP ENGLISH SPEAKING SKILLS FOR STUDENTS OF HANOI UNIVERSITY OF PHYSICAL EDUCATION AND SPORTS

ThS. Nguyễn Thị Hoài Mỹ, ThS. Nguyễn Hoàng Yến
Trường ĐH Sư phạm TDTT Hà Nội

Tóm tắt: Bài viết tập trung vào việc đánh giá hiệu quả của phương pháp tương tác trong giảng dạy kỹ năng nói tiếng Anh chuyên ngành thể thao tại Trường Đại học Sư phạm Thể dục Thể thao Hà Nội. Phương pháp này đặt sự tương tác giữa giảng viên và sinh viên làm trung tâm, khuyến khích sự tham gia tích cực của sinh viên trong quá trình học. Qua việc triển khai chương trình giảng dạy và thu thập dữ liệu, bài viết nhằm chứng minh hiệu quả của phương pháp tương tác trong việc cải thiện kỹ năng nói tiếng Anh của sinh viên trường Đại học Sư phạm Thể dục Thể thao Hà Nội.

Từ khóa: Phương pháp tương tác, kỹ năng Nói, tiếng Anh, trường ĐHSPTDTTTHN.

Abstract: This research focuses on evaluating the effectiveness of the interactive method in teaching English speaking skills, specifically in the field of sports, at the Hanoi University of Pedagogy in Physical Education and Sports. This method places interaction between teachers and students at the core, encouraging active participation of students during the learning process. Through the implementation of the teaching program and the collection of data, the study aims to demonstrate the effectiveness of this interactive method in enhancing the English speaking skills of students at the Hanoi University of Physical Education and Sports.

Keywords: Interactive methods, speaking skill, English, Hanoi University of Physical Education and Sports.

I. MỞ ĐẦU

Tiếng Anh được công nhận là ngôn ngữ quốc tế phổ biến nhất trên thế giới, đóng vai trò quan trọng trong việc truyền bá kiến thức, đặc biệt với sự toàn cầu hoá, khi các nước giao tiếp với nhau bằng tiếng Anh thì ngôn ngữ này còn giúp tạo cơ hội việc làm, giúp mỗi người phát triển bản thân hơn trong sự nghiệp cũng như đời sống. Vì vậy, vai trò của việc giảng dạy tiếng Anh trong nhà trường ở các nước không nói tiếng Anh như Việt Nam được xác định là đặc biệt quan trọng, trong đó kỹ năng Nói đóng một vai trò đặc biệt quan trọng. Trong quá trình học tập, sinh viên không chỉ học cách phát âm chính xác và tích lũy từ vựng mà còn phải có khả năng tổ chức từ, câu, ý và đoạn văn theo cách hợp lý. Sinh viên cần

xây dựng lập luận và tổng hợp vấn đề một cách logic, tạo nền tảng vững chắc để phát triển kỹ năng Nói một cách thành thạo.

Thực tế giảng dạy tiếng Anh tại bộ môn Ngoại ngữ trường Đại học Sư phạm Thể dục Thể thao Hà Nội thể hiện sự nỗ lực của đội ngũ giảng viên thông qua việc áp dụng nhiều phương pháp giảng dạy tích cực, trong đó có phương pháp tương tác. Tuy nhiên, đến thời điểm hiện tại, vẫn chưa có nghiên cứu tổng thể nào tại Trường đánh giá về độ hiệu quả của phương pháp này đối với việc nâng cao chất lượng giảng dạy và học kỹ năng Nói tiếng Anh tại đơn vị.

Dựa vào nền tảng của các nghiên cứu đã tham khảo về cả lý luận và thực tiễn, cùng với kinh nghiệm nhiều năm trong giảng dạy tiếng

Lý luận Giáo dục thể chất và Thể thao trường học

Anh giao tiếp, chúng tôi tin rằng việc vận dụng và đánh giá đúng thực trạng hiệu quả của phương pháp tương tác trong việc giảng dạy và học kỹ năng Nói tiếng Anh của trường sẽ là một bước tiến quan trọng. Điều này sẽ cung cấp cơ sở vững chắc để đề xuất các giải pháp nhằm nâng cao chất lượng giảng dạy và học kỹ năng Nói, từ đó tăng cường khả năng giao tiếp của sinh viên và đáp ứng đúng nhiệm vụ của cơ sở giáo dục đại học trong bối cảnh hiện nay.

II. NỘI DUNG

2.1. Khái niệm "tương tác" và "giảng dạy tương tác"

Theo “Từ điển tiếng Việt” “Tương tác là sự tác động qua lại lẫn nhau”, là sự trao đổi, truyền dẫn thông tin [4]. Theo “The Oxford Modern English Dictionary”, “tương tác” có nghĩa là “hành động cùng nhau” [5]. Trên cơ sở nghiên cứu đối tượng tham gia tương tác, Jean Maxc Denomme và Madeleine Roy cho rằng, sự tương tác trong hoạt động dạy học là mối quan hệ tác động qua lại của ba yếu tố cơ bản, đó là: người dạy, người học và môi trường học. Như vậy, tương tác trong dạy học chính là: sự tác động qua lại giữa người dạy với người học, người học với người học và người dạy, người học với môi trường học, trong đó tương tác giữa người dạy và người học là mối quan hệ tương tác chủ đạo. Biểu hiện của mối quan hệ tương tác giữa người dạy, người học và môi trường chính là người học tương tác với người dạy và môi trường học để bộc lộ, khẳng định bản thân; còn người dạy và môi trường học lại bộc lộ những hiểu biết, kinh nghiệm, thậm chí những thiếu sót để từ đó người học lĩnh hội được kiến thức và kinh nghiệm để phát triển bản thân.

“Giảng dạy tương tác” có được hiểu là mối quan hệ tác động qua lại giữa người dạy, người học và môi trường học, làm cho hoạt động dạy học vận động và phát triển, nhằm thực hiện chức năng dạy học và hướng vào việc phát triển kỹ năng, nhận thức và năng lực của người học. Trong ba yếu tố người dạy, người học và môi trường học, người học là chủ

thể chính và được phát triển liên tục trong suốt quá trình dạy học tương tác. Sự phát triển của người học là mục tiêu mà phương pháp sư phạm tương tác hướng đến. Phương pháp tương tác có nguồn gốc từ “phương pháp giảng dạy trường hợp”, sau đó phát triển, quy nạp một loạt các phương pháp giảng dạy trong đó nhấn mạnh sự tương tác giữa giảng viên và sinh viên được tóm tắt thành Phương pháp tương tác. Tuy nhiên, cần phải chú ý là phương pháp tương tác chỉ đạt hiệu quả khi có sự tham gia của ba yếu tố người dạy, người học và môi trường học tập và sự thiếu hụt của một trong ba yếu tố cũng ảnh hưởng đến mục đích cũng như hiệu quả của hoạt động dạy học.

2.2. Đặc điểm của phương pháp tương tác

Phương pháp tương tác có nguồn gốc từ “phương pháp giảng dạy trường hợp” và phát triển thành một loạt các phương pháp giảng dạy nhấn mạnh sự tương tác giữa giảng viên và sinh viên. Hiện nay, các thảo luận về Phương pháp tương tác vẫn chưa có kết luận cuối cùng, nhưng các học giả thường giải thích nó từ nhiều góc độ khác nhau. Biddulph chỉ ra rằng giảng dạy tương tác, còn gọi là giảng dạy tập trung (focused teaching), bao gồm các hình thức như nghiên cứu tình huống, mô phỏng tình huống và thảo luận nhóm [1]. Raluca nhấn mạnh rằng Phương pháp tương tác là một phương pháp hiện đại và là công cụ để trao đổi ý tưởng, kiến thức và kinh nghiệm giữa sinh viên và giảng viên, đặc trưng bởi sự hợp tác và tham gia tích cực [2]. K. J. Bai đề xuất giảng dạy tương tác đa chiều, thiết lập vị trí chính của sinh viên trong giảng dạy và cam kết xây dựng mối quan hệ giữa giảng viên và sinh viên [3].

Phương pháp tương tác bao gồm các hoạt động yêu cầu sinh viên tham gia tích cực, giao tiếp và hợp tác trong quá trình học tập. Không giống các phương pháp giảng dạy truyền thống, thường liên quan đến việc tiếp nhận thông tin thụ động, phương pháp tương tác nhấn mạnh sự tham gia và tương tác của sinh viên. Đặc điểm chính của phương pháp này là sự linh hoạt, trong đó giảng viên không chỉ truyền đạt kiến thức mà

Lý luận Giáo dục thể chất và Thể thao trường học

còn hướng dẫn và tạo điều kiện để sinh viên tự tin thực hành kỹ năng nói. Thông qua các hoạt động như thảo luận nhóm, role-play và bài giảng ngắn, sinh viên được khuyến khích thực hành ngôn ngữ trong các tình huống thực tế.

2.3. Vai trò của phương pháp tương tác

Cho dù có nhiều quan điểm khác nhau, nhưng có thể quy nạp rằng giảng dạy tương tác là phương pháp tạo ra một môi trường giảng dạy đa chiều, duy trì quá trình trao đổi và thảo luận bình đẳng giữa hai bên dạy và học. Phương pháp này đạt được sự pha trộn của các quan điểm khác nhau, kích thích sự chủ động và khám phá của cả người dạy và người học, từ đó nâng cao và đạt đến hiệu quả giảng dạy như mong muốn. Một trong những vai trò chính của phương pháp này là khuyến khích sự tương tác tích cực, cả giữa giảng viên và sinh viên, cũng như giữa các sinh viên với nhau. Giảng viên thường xuyên cung cấp phản hồi, chia sẻ kinh nghiệm và hỗ trợ cá nhân để khuyến khích sự tiến bộ của từng sinh viên. Đồng thời, sinh viên cũng được khuyến khích đưa ra ý kiến, thảo luận và đóng góp vào quá trình học tập chung.

Phương pháp này còn thúc đẩy sự tương tác xã hội giữa các sinh viên. Qua các hoạt động nhóm và thảo luận, họ có cơ hội giao tiếp với đồng học, chia sẻ ý kiến và học hỏi từ nhau. Điều này không chỉ giúp nâng cao kỹ năng nói mà còn tạo ra một môi trường học tập tích cực và hỗ trợ. Một khía cạnh quan trọng khác của phương pháp tương tác là sự đa dạng của các hoạt động. Giảng viên sáng tạo các bài giảng, trò chơi ngôn ngữ và các tình huống thực tế để thách thức và đáp ứng nhu cầu học tập của từng sinh viên. Sự đa dạng này không chỉ giúp sinh viên phát triển từ vựng và ngữ pháp mà còn khuyến khích sự sáng tạo trong cách họ sử dụng ngôn ngữ.

Tóm lại, phương pháp tương tác trong giảng dạy kỹ năng nói không chỉ tập trung vào việc truyền đạt kiến thức mà còn đặt sự tương tác, thực hành và sự tham gia của sinh viên vào trung tâm. Điều này tạo ra một môi trường

học tập đầy động lực và khám phá, giúp sinh viên phát triển kỹ năng nói một cách toàn diện và hiệu quả.

2.4. Quá trình đánh giá Phương pháp tương tác

Trong quá trình nghiên cứu về cách cải thiện chất lượng giảng dạy và học kỹ năng Nói tiếng Anh cơ sở tại Trường ĐHSP TDTTHN và qua kinh nghiệm giảng dạy tại bộ môn ngoại ngữ, chúng tôi đã đề xuất hai phương pháp giảng dạy chính, bao gồm phương pháp thông thường và phương pháp tương tác. Trong phần này, chúng tôi sẽ tập trung chứng minh hiệu quả của phương pháp tương tác trong giảng dạy kỹ năng Nói cơ sở thông qua các thực nghiệm.

Để đánh giá hiệu quả của phương pháp tương tác, chúng tôi đã áp dụng hai phương pháp giảng dạy nêu trên đối với hai nhóm đối tượng. Nhóm A tham gia vào chương trình giảng dạy sử dụng phương pháp tương tác, nhóm B tham gia vào một chương trình giảng dạy theo phương pháp thông thường. Dữ liệu được thu thập từ các bài kiểm tra trước và sau chương trình, cũng như từ quá trình giảng dạy và hoạt động tương tác trong lớp học. Chúng tôi sẽ tập trung đến việc thực hành giảng dạy kỹ năng Nói với phương pháp dẫn nhập bằng chủ đề từ giảng viên. Các nhiệm vụ được thiết kế để đạt đến mục tiêu và đồng thời đều đầy tính thách thức để hỗ trợ sinh viên hiểu và làm quen với các chức năng giao tiếp. Chúng tôi sử dụng các tiêu chí như tỷ lệ chính xác của việc sử dụng các hình thức mục tiêu trong bài kiểm tra bằng Nói, cũng như sự chú ý thuật lại và hỏi đáp của sinh viên đối với giảng viên để định nghĩa hoạt động của mô hình này. Quá trình này sẽ xem xét vai trò của mô hình giảng dạy này trong việc thúc đẩy việc học Nói tiếng Anh của sinh viên và tăng cường tương tác giữa giảng viên và sinh viên.

Chúng tôi áp dụng hai phương pháp giảng dạy cho hai nhóm lớp dạy song song học kỳ 2, năm thứ 1, giáo trình Solutions Pre-intermediate 2nd, nhóm lớp A (A1 và A2) gồm 40 sinh viên nhóm B (A3 và A4) gồm 40 sinh

Lý luận Giáo dục thể chất và Thể thao trường học

viên khóa K55, quá trình thực hiện và đánh giá diễn ra trong 18 tuần, thời gian từ tháng 3 năm 2023 đến hết tháng 6 năm 2023, mỗi tuần 2-4 tiết, trong đó có 15 tiết có nội dung thực hành kỹ năng nói. Giảng viên đảm nhiệm cả hai nhóm lớp - nhóm A có can thiệp tương tác và nhóm B không can thiệp tương tác. Ở nhóm A chúng tôi giảng dạy bằng phương pháp tương tác (50%) kết hợp với phương pháp giao tiếp và các phương pháp khác. Ở nhóm B, chúng tôi áp dụng phương pháp truyền thống và các phương pháp khác. Như thế, giữa 2 nhóm lớp chỉ khác nhau duy nhất về sự có can thiệp hoặc không có can thiệp phương pháp tương tác. Cả 2 nhóm lớp đều được áp dụng chung một chương trình chi tiết học phần dạy học (theo chương trình quy định của trường ĐHSPTDĐT HN là 03 tín chỉ, 45 tiết, cùng 01 giáo trình). Nhằm tránh ảnh hưởng của các yếu tố khác, như trình độ giảng viên và điều kiện học tập tới sự tiến bộ của sinh viên, hai nhóm lớp đều do 01 giảng viên phụ trách, cùng được dạy ở một phòng học với phương tiện dạy học như nhau, nhưng ở các buổi khác nhau. Sau khi kết thúc học phần, chúng tôi tiến hành kiểm tra đánh giá trình độ Nói của sinh viên, so sánh sự tiến bộ của từng sinh viên trong nhóm và giữa các sinh viên ở 2 nhóm lớp khác nhau để đánh giá, nhận định và đưa ra các kết luận.

Trong quá trình thử nghiệm phương pháp tương tác với nhóm A, mỗi buổi học kỹ năng nói (2 tiết) được tiếp cận bằng cách giảng viên áp dụng phương pháp dẫn nhập chủ đề để đảm bảo sự hiểu biết của sinh viên về nội dung bài học. Đồng thời, thông qua việc tăng cường dẫn nhập từng phần của bài học (tăng cường đầu vào), sinh viên được khích lệ sử dụng các biểu hiện ngôn ngữ mục tiêu để tương tác với giảng viên trong quá trình thực hiện các hoạt động câu hỏi và câu trả lời. Điều này nhằm

mục đích tăng cường sự tập trung của sinh viên vào các yếu tố ngôn ngữ.

Mục tiêu chính ở đây là giúp sinh viên bắt đầu xây dựng liên kết giữa các biểu hiện ngôn ngữ và chức năng của chúng. Tiếp theo, giảng viên hỗ trợ sinh viên trong việc tăng cường đầu ra bằng cách áp dụng các nhiệm vụ liên quan đến giao tiếp thực tế, bao gồm tương tác giữa giảng viên và sinh viên, giữa sinh viên và sinh viên, và tương tác hỏi đáp trong bối cảnh thảo luận nhóm và trình bày cá nhân. Các sinh viên khác sẽ đặt câu hỏi liên quan đến nội dung mà người trình bày đang thảo luận, và sau đó giảng viên sẽ tiến hành đánh giá và bình xét.

Trong quá trình đánh giá, giảng viên sẽ sử dụng các câu hỏi để làm rõ những lỗi sai về biểu hiện ngôn ngữ của sinh viên dưới dạng phản hồi và thuật lại. Nếu sinh viên không nhận thức được phản hồi từ giảng viên, giảng viên sẽ không ngần ngại sử dụng các câu hỏi khác để hướng dẫn sinh viên hiểu lại các khía cạnh về biểu hiện ngôn ngữ.

Tại nhóm B, giảng viên áp dụng mô hình giảng dạy truyền thống “giới thiệu /dẫn nhập - ôn tập - từ mới - bài khóa - ngữ pháp - luyện tập nói”, tức là các bước chính cơ bản cụ thể là: Trước tiên xử lý phần từ mới, tiếp đó xử lý phần bài khóa, cuối cùng xử lý phần ngữ pháp và luyện tập, bài tập; Đối với lỗi hình thức ngôn ngữ của sinh viên, giảng viên sử dụng phương pháp sửa lỗi trực tiếp.

2.5. Kết quả nghiên cứu và diễn giải

2.5.1 Hiệu quả đối với khả năng sử dụng từ vựng

Trong khuôn khổ bài viết này, chúng tôi khảo sát số liệu dựa trên bảng tổng hợp điểm bài ghi âm đầu vào, giữa học phần, cuối học phần của sinh viên Khóa 55 gồm nhóm A (lớp A1, A2), Nhóm B (lớp A3, A4) như sau:

Bảng 1. Kết quả dùng sai từ vựng đầu kỳ, giữa kỳ và cuối kỳ của sinh viên K55 nhóm A (lớp A1, A2) và nhóm B (lớp A3, A4) học kỳ 1 năm thứ nhất

Lớp	Thời gian	Tỉ lệ kết quả (%) dùng sai từ			
		Rất nhiều	Nhiều	ít	Cơ bản không sai
Nhóm A (lớp A1,A2)	Đầu kỳ	45	40	8	7
	Giữa kỳ	25	31	19	25
	Cuối kỳ	10	21	28	41
Nhóm B (lớp A3, A4)	Đầu kỳ	50	36	10	4
	Giữa kỳ	37	45	12	6
	Cuối kỳ	25	48	17	10

Theo kết quả khảo sát ở bảng 1 về kết quả dùng sai từ vựng của sinh viên nhóm A và nhóm B của Khóa 55, kết quả kiểm tra đầu kỳ giữa hai nhóm này cho thấy tỉ lệ dùng sai từ vựng là như nhau, không có sự khác biệt. Kết quả kiểm tra cuối kỳ của nhóm thực nghiệm áp dụng phương pháp can thiệp có sự khác nhau rõ rệt so với nhóm đối chứng B - nhóm không áp dụng phương pháp can thiệp. Kết quả sinh viên dùng từ không sai ở nhóm thực nghiệm đạt 41% cao hơn rất nhiều so với nhóm đối chứng chỉ đạt 10%. Vậy phương pháp áp dụng

can thiệp cho nhóm B (lớp A3, A4) đem lại hiệu quả tốt.

2.5.2 Hiệu quả đối với khả năng sử dụng kết cấu ngữ pháp

Trong thực nghiệm, khi đánh giá về khả năng sử dụng các kết cấu ngữ pháp chính xác, chúng tôi nhận thấy, tại nhóm can thiệp bằng phương pháp tương tác của sinh viên, tỉ lệ từ dùng sai kết cấu ngữ pháp cũng đã có sự chuyển biến tích cực, cụ thể trình bày tại bảng 2.

Bảng 2. Kết quả dùng sai kết cấu ngữ pháp của sinh viên K55 ở nhóm lớp nghiên cứu và lớp đối chứng (n_A=40; n_B=40) học kỳ 1 năm thứ nhất trước và sau khi sử dụng phương pháp tương tác

Lớp	Thời gian	Tỉ lệ kết quả (%) dùng sai kết cấu ngữ pháp			
		Rất nhiều	Nhiều	ít	Cơ bản không sai
Nhóm A (lớp A1, A2)	Đầu kỳ	27	55	12	6
	Giữa kỳ	18	34	28	20
	Cuối kỳ	10	25	37	28
Nhóm B (lớp A3, A4)	Đầu kỳ	30	52	15	3
	Giữa kỳ	28	48	18	6
	Cuối kỳ	27	43	20	10

Dựa vào bảng 2, số liệu kết quả trước khi áp dụng can thiệp bằng phương pháp có tương tác và sau khi áp dụng can thiệp bằng phương pháp có tương tác có sự khác nhau rõ rệt giữa hai nhóm. Trước khi áp dụng phương pháp tương tác, tỉ lệ dùng sai kết cấu ngữ pháp ở cả hai nhóm là tương đương nhau. Sau khi áp dụng phương pháp có tương tác vào nhóm đối chứng thì tỉ lệ sinh viên không dùng sai kết

cấu ngữ pháp (chiếm 28%) tăng lên rõ rệt ở nhóm thực nghiệm so với nhóm đối chứng (chiếm 10%). Như vậy việc sử dụng phương pháp có tương tác đối với nhóm thực nghiệm là đem lại hiệu quả tốt trong giảng dạy và trong học tập của sinh viên lớp A1; A2 khóa K55 trường Đại học Sư phạm TĐTT Hà Nội.

Lý luận Giáo dục thể chất và Thể thao trường học

2.5.3 Hiệu quả đối với tính chính xác hình thức ngôn ngữ

Trong 4 lần kiểm tra đối với sinh viên với các chủ đề giao tiếp và các dạng câu, tính chính xác về hình thức ngôn ngữ của câu được

tính khi đúng về ngữ pháp, ngữ nghĩa, ngữ dụng. Qua thống kê, chúng tôi nhận thấy, tỉ lệ sử dụng đúng trong các nhóm lớp nghiên cứu và đối chứng của sinh viên khóa K55 được thể hiện ở các ở bảng 3.

Bảng 3. Tỉ lệ sử dụng đúng các hình thức ngôn ngữ của câu trong trắc nghiệm của sinh viên Khóa 55

	Nhóm lớp nghiên cứu (A1, A2)			Nhóm lớp đối chứng (A3, A4)		
	Sử dụng chính xác	Tổng số hình thức ngôn ngữ	Tỉ lệ (%)	Sử dụng chính xác	Tổng số hình thức ngôn ngữ	Tỉ lệ (%)
Trắc nghiệm 1	64	109	58,7	62	118	52,5
Trắc nghiệm 2	85	122	69,6	68	125	54,4
Trắc nghiệm 3	125	168	74,4	114	163	69,9
Trắc nghiệm 4	328	402	81,5	283	372	76,1
Tổng	602	801	75,1	527	778	67,7

Số liệu bảng 3 cho thấy, số lượng sử dụng đúng các hình thức ngôn ngữ của câu tại cả hai nhóm đều có xu hướng tăng. Điều đó chứng tỏ, cùng với thời gian học tập, sinh viên cả hai nhóm đều đã có thể dùng các câu với hình thức ngôn ngữ chính xác để diễn đạt với tỉ lệ chính xác tăng dần. Kết quả thống kê cũng cho thấy, tỉ lệ chính xác tương đối giữa hai nhóm lớp nghiên cứu và nhóm lớp đối chứng của sinh viên Khóa 55 có sự khác biệt, và tỉ lệ khác biệt này cũng tăng dần theo thời gian. Điều này chứng tỏ tính hiệu quả của phương pháp tương tác trong quá trình dạy học.

2.5.4 Thái độ của sinh viên đối với phương pháp tương tác

Với kết quả tích cực từ phần phân tích trước đó, có thể thấy rằng phương pháp tương tác đã đạt được hiệu quả tích cực trong việc phát triển kỹ năng nói của sinh viên tại trường Đại học Sư phạm Thể dục Thể thao Hà Nội.

Tuy nhiên, khi áp dụng bất kỳ phương pháp giảng dạy nào, yếu tố người học đóng một vai trò quan trọng. Người học cần có sự sẵn sàng, tự nguyện chấp nhận, và hợp tác tích cực để đạt được hiệu quả nâng cao, thay vì chấp nhận sự giảng dạy một chiều và áp đặt. Do đó, chúng tôi đã tiến hành một cuộc khảo sát nhỏ với 2 câu hỏi dành cho nhóm nghiên cứu của sinh viên K55, nhằm đánh giá ý kiến của sinh viên về phương pháp tương tác. Kết quả cho thấy, hầu hết sinh viên đều cho rằng phương pháp tương tác đạt hiệu quả trong việc học kỹ năng Nói tiếng Anh, với tỷ lệ sinh viên rất hài lòng hoặc khá hài lòng về phương pháp này. Điều này chứng tỏ rằng phương pháp tương tác đã được sinh viên đón nhận tích cực. Đây là nền tảng quan trọng để tiếp tục triển khai phương pháp trong quá trình giảng dạy và học kỹ năng Nói tiếng Anh. Kết quả chi tiết của cuộc khảo sát được thể hiện trong bảng 4.

Bảng 4. Thái độ của sinh viên đối với phương pháp tương tác của sinh viên khóa K55

Câu hỏi 1: Phương pháp tương tác hữu dụng trong học Nói tiếng Anh	Rất có tác dụng	Tương đối có tác dụng	Bình thường	Không có tác dụng
Số người lựa chọn	16	17	5	0
Tỉ lệ (%)	42,1	44,7	13,2	0
Câu hỏi 2: Em có thích phương pháp tương tác không?	Rất thích	Thích	Bình thường	Không thích
Số người lựa chọn	16	17	5	0
Tỉ lệ (%)	42, 1	44,7	13,2	0

III. KẾT LUẬN

Từ những thực nghiệm và phân tích trên, chúng tôi đã chứng minh rằng phương pháp tương tác đóng một vai trò tích cực trong việc nâng cao khả năng sử dụng từ vựng, cấu trúc ngữ pháp, và việc sử dụng chính xác các hình thức ngôn ngữ, cũng như thu hút sự chú ý, thuật lại, và hỏi đáp chính xác từ sinh viên đối với giảng dạy kỹ năng Nói tiếng Anh của giảng viên. Phần lớn sinh viên thể hiện thái độ hợp tác và thích thú đối với phương pháp này. Đương nhiên, việc linh hoạt kết hợp với các phương pháp khác là điều kiện quan trọng để đạt hiệu quả trong phát triển kỹ năng Nói tiếng Anh cho sinh viên.

Trong quá trình phát triển kỹ năng Nói tiếng Anh, ngoài việc áp dụng các phương pháp dạy học, việc đề xuất các biện pháp một

cách triệt để, toàn diện, và khoa học cũng cần phải dựa trên một số yếu tố khác, thông qua tổng hợp kết quả của các nghiên cứu liên quan. Tuy nhiên, từ kết quả này, chúng tôi kết luận rằng để có hiệu quả thực sự, phương pháp này cần phải đáp ứng các điều kiện sau: (i) Phải có giải pháp phát triển kỹ năng Nói toàn diện và phù hợp; (ii) Cần có sự quan tâm và đầu tư đầy đủ về nguồn lực (nhân sự, tài chính, cơ sở vật chất giảng dạy); (iii) Áp dụng song song và linh hoạt với các phương pháp giảng dạy khác, không hạn chế và cứng nhắc; (iv) Giảng viên phải có trình độ và năng lực chuyên môn phù hợp; (v) Sinh viên cần có nhận thức đúng đắn, tích cực, hợp tác, và sáng tạo trong quá trình học; (vi) Cần tạo ra môi trường tiếng tích cực và hiệu quả cả trong và ngoài giờ học.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

[1] Biddulph, F. and Osborne, R. (1984) Making Sense of Our World: An Interactive Teaching Approach: Centre for Science and Mathematics Education Research. University of Waikato, Waikato.

[2]. Raluca, S. (2016) Using Interactive Methods in Teaching Accounting. Studies in Business and Economics, 11, 130-139.

[3] Bai, K.J. (2011) Research on Multidimensional Interactive Teaching and Application in Database System Concepts Course. Advanced Materials Research, 271-273, 1253-1256. <https://doi.org/10.4028/www.scientific.net/AMR.271-273.1253>

[4] Viện ngôn ngữ học (2002), Từ điển tiếng Việt, Nxb Đà Nẵng.

[5] Julia Swannell (1994), The Oxford modern English dictionary, Oxford University Press, New York.

Ngày nhận bài: 01/04/2024; Ngày đánh giá: 23/04/2024; Ngày duyệt đăng: 05/05/2024.